TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST Ngày: 22 – 02 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2023/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Diễm M, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu p, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 20/11/2023 nguyên đơn bà Trần Diễm M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau năm 2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét

thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thị T (giới tính nữ), sinh ngày 30/4/2010 và Nguyễn Văn H (giới tính nam), sinh ngày 13/10/2012. Hiện hai con đang chung sống với ông H. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi Nguyễn Thị T không yêu cầu ông H cấp dưỡng, giao Nguyễn Văn H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/12/2023 bà Trần Diễm M trình bày: Bà vẫn giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông H. Về con chung nay xét thấy điều kiện hoàn cảnh đi làm xa nên bà đồng ý giao hai con Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Do điều kiện đi làm ăn xa nên yêu cầu giải quyết vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trần Diễm M.

Đại diện chính quyền địa phương UBND xã N nơi hai bên đương sự sinh sống xác định: Bà Trần Diễm M và ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Tại phiên tòa:

- Bà Trần Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về thủ tục tố tụng trong gian đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Diễm M đối với ông Nguyễn Văn H. Về nuôi con chung giao hai người con chung tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 30/4/2010 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/10/2012 cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, bà Trần Diễm M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Diễm M khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn H cư trú tại ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Trần Diễm M có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M và ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Diễm M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012 ngày 27/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà M và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà M nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà M. Từ đó cho thấy ông H không mong muốn hàn gắn tình cảm với bà M. Xét thấy, mâu thuẫn của bà M và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M, bà M được ly hôn với ông H.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 30/4/2010 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/10/2012. Sau khi ly hôn bà M đồng ý giao hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con, ông Hkhông có ý kiến đối với việc nuôi con của bà M.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 11/01/2023 của hai con chung Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng sống với cha và ông H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để ông H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 30/4/2010 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/10/2012. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con nên không xem xét. Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Diễm M đối với ông Nguyễn Văn H. Bà Trần Diễm M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Giao hai người con tên Nguyễn Thị T (giới tính nữ), sinh ngày 30/4/2010 và Nguyễn Văn H (giới tính nam), sinh ngày 13/10/2012 cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Trần Diễm M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Diễm M không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Nguyễn Văn H.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Diễm M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Diễm M phải chịu 300.000 đồng. Bà Trần Diễm M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003039 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P;
(Giấy CNKH số 79 ngày 27/8/2012)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như